

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Số: **0186** BC/ĐT-BKS



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM 2017**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam ;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam và các quy định có liên quan, Ban kiểm soát Tổng công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

**1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017**

**- Nhân sự của Ban kiểm soát:**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 17/7/2017 của Tổng công ty đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022), gồm các thành viên:

- + Bà Vũ Hoài Anh
- + Ông Phạm Văn Chung
- + Ông Nguyễn Minh Đức

Các thành viên Ban kiểm soát đã bầu bà Vũ Hoài Anh làm Trưởng ban kiểm soát.

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát theo quy định.

**- Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2017:**

- + Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.
- + Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty;
- + Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- + Lập các báo cáo gửi Hội đồng quản trị, Ban điều hành về kết quả kiểm tra định kỳ, kiểm tra theo chuyên đề, đồng thời có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành, Người

đại diện của Tổng công ty và lãnh đạo doanh nghiệp trong hoạt động SXKD và quản lý điều hành.

+ Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời các hoạt động và quyết nghị của Hội đồng quản trị. Qua đó cũng đã có những ý kiến đóng góp trực tiếp và kịp thời của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành.

+ Làm việc với Người đại diện của Tổng công ty và Ban lãnh đạo tại một số doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tổng công ty kiểm tra theo chuyên đề để nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp và giám sát quyền cổ đông của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

+ Tham gia ý kiến đóng góp cho một số các quy chế, quy trình đang dự thảo của Tổng công ty.

**- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2017:**

Các cuộc họp của Ban kiểm soát được tổ chức và có sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp được ghi chép đầy đủ và lập thành biên bản của từng lần họp. Các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát đều được thông qua với sự nhất trí của từng thành viên Ban kiểm soát. Cụ thể:

TT	Ngày/ tháng/ năm	Số Biên bản	Nội dung chủ yếu
1	19/6/2017	0387 BB/ĐT-BKS	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2017)
2	18/07/2017	Số 01BB/ĐT-BKS	Bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 (nhiệm kỳ III)
3	01/08/2017	Số 02 BB/ĐT-BKS	Đưa ra cách thức, tiêu thức để lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2017 của Tổng công ty đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định theo Ủy quyền của ĐHĐCĐ TCTy.
4	08/08/2017	Số 03 BB/ĐT-BKS	Tổ chức đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đạt yêu cầu để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
5	15/08/2017	Số 04 BB/ĐT-BKS	Bàn giao công tác của Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ II và nhiệm kỳ III
6	25/08/2017	Số 04B BB/ĐT-BKS	Phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát
7	07/09/2017	Số 05 BB/ĐT-BKS	Kế hoạch công tác 9 tháng năm 2017 tại TCTy và một số đơn vị có vốn góp chi phối của TCT
8	16/11/2017	Số 06 BB/ĐT-BKS	Thông qua Báo cáo của BKS 9 tháng 2017 tại TCTy và đơn vị có vốn góp chi phối. Các đề xuất kiến nghị của Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành

**- Tổng kết các kiến nghị của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

Trong các Báo cáo của Ban kiểm soát gửi Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát, đồng thời kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty, tập trung vào các nội dung chính như sau:

+ Thực hiện các thủ tục sau Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2017-2022 (thay đổi đăng ký kinh doanh, sửa đổi bổ sung Điều lệ, bàn giao điều hành giữa hai nhiệm kỳ, kiện toàn bộ máy...)

+ Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy trình làm cơ sở pháp lý cho việc quản trị nội bộ của Tổng công ty đạt hiệu quả và phù hợp với những quy định mới của pháp luật.

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế để hoàn thành kế hoạch 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, hạn chế các rủi ro về tài chính trong kinh doanh từ việc phát sinh nợ quá hạn, khó đòi.

+ Đánh giá hoạt động của các Ban kinh doanh để có biện pháp tổ chức sắp xếp từng ban cho phù hợp và nâng cao hiệu quả hoạt động của từng ban.

+ Tăng cường công tác quản lý tài chính. Thu hồi công nợ đến hạn và quá hạn, trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

+ Hoàn thành nghĩa vụ về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn thông báo.

+ Định kỳ Hội đồng quản trị, Ban điều hành tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, công tác giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành.

+ Tăng cường quản lý hiệu quả phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty thông qua công tác quản lý hoạt động của Người đại diện. Đề nghị Người đại diện thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và xin ý kiến Tổng công ty theo quy định. Nâng cao chất lượng nội dung báo cáo của Người đại diện.

+ Đề nghị giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, khai thác lợi thế đất đai của doanh nghiệp.

+ Hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics những năm gần đây gặp rất nhiều khó khăn, không tự cân đối được thu chi do số lượng tuyển sinh ngày càng thấp. Vì vậy HĐQT, Ban điều hành cần xây dựng đề án tổng thể để Trường có thể tự chủ trong hoạt động.

+ Một số kiến nghị với Người đại diện và Ban lãnh đạo doanh nghiệp mà Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp.

**2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:**

**a/ Kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Tổng công ty:**

- Tổng công ty đã hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm 2017 theo chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY soát xét và kiểm toán.

Ban kiểm soát thống nhất về số liệu và ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đưa ra là Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động SXKD, tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2017 và không có ý kiến ngoại trừ. Cụ thể như sau:

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty mẹ:**

Đ/v: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH 2017
1	Doanh thu và thu nhập khác	300.000.000.000	255.039.442.535	85,01%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	12.970.000.000	13.207.646.406	101,83%

Năm 2017 mặc dù chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch do lĩnh vực công nghiệp và năng lượng mới đạt được hơn 90% kế hoạch, lĩnh vực về CNTT, Y tế doanh số còn thấp. Tuy nhiên Lợi nhuận trước thuế TNDN của Tổng công ty đã đạt vượt kế hoạch được giao.

Kết quả việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, thu cổ tức, thu lãi tiền gửi ngân hàng trong năm của Tổng công ty không có sự biến động lớn. Tuy nhiên có một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD của Tổng công ty đó là:

- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi với giá trị là 13.884.790.079 đồng.
- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn với giá trị là 12.577.136.334 đồng.
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn với giá trị là 35.271.288.001 đồng.
- Nộp khoản tiền thuế đất, tiền thuê đất tại 15 Trần Hưng Đạo Hà Nội từ năm 1996 đến năm 2017 theo các thông báo thuế của Chi cục thuế Quận Hoàn Kiếm với tổng số tiền là 6.419.128.507 đồng.

Các khoản trích lập và hoàn nhập dự phòng đều căn cứ theo chế độ quy định về trích lập dự phòng và theo tình hình thực tế của Tổng công ty.

**Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017 của công ty mẹ:**

Tổng tài sản: 724.194.892.173 đồng

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 382.393.121.622 đồng
- Tài sản dài hạn: 341.801.770.551 đồng

Tổng nguồn vốn: 724.194.892.173 đồng

Trong đó:

- Nợ phải trả: 210.060.392.570 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 514.134.499.603 đồng

Tài sản của Tổng công ty được quản lý chặt chẽ, TSCĐ hữu hình được theo dõi và trích khấu hao đầy đủ, cuối năm thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn với giá trị lớn được ký hợp đồng gửi tại các ngân hàng có uy tín như Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN, Ngân hàng Công thương VN...

Việc gửi đối chiếu công nợ với khách hàng được thực hiện định kỳ vào 6 tháng đầu năm và ngày 31/12/2017. Xác nhận phản hồi lại từ khách hàng tuy chưa được đủ hết nhưng những khách hàng có số dư công nợ lớn đều gửi xác nhận phản hồi lại và không có sự chênh lệch về công nợ giữa hai bên.

Trong năm ngoài việc thu tiền bán hàng thường xuyên, Tổng công ty đã thu hồi được 10.753.742.100 đồng tiền nợ vay của Công ty CP Viettronics Công nghiệp, làm giảm số dư nợ vay phải thu cuối kỳ, một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giải quyết nợ xấu Hội đồng quản trị yêu cầu Ban điều hành thực hiện.

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ.

**Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán của Tổng công ty:**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Trong báo cáo của Công ty kiểm toán có nêu một số ý kiến ngoại trừ liên quan đến tồn tại về tài chính của các công ty con của Tổng công ty.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 1.423.654.204.982 đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 4.414.051.051 đồng
- Tổng tài sản: 1.543.710.203.236 đồng

Trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 1.279.919.529.206 đồng
- + Tài sản dài hạn: 263.790.674.030 đồng
- Tổng nguồn vốn: 1.543.710.203.236 đồng

Trong đó:

- + Nợ phải trả: 875.319.026.896 đồng
- + Vốn chủ sở hữu: 668.391.176.340 đồng

#### **b/ Kết quả giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị**

Năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã họp và ban hành 18 Nghị quyết (trong đó có 12 Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2012-2017), 06 Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) liên quan đến điều hành các hoạt động của Tổng công ty. Cụ thể một số công việc chính Hội đồng quản trị đã thực hiện:

- Tổng kết đánh giá các hoạt động của nhiệm kỳ II, xây dựng phương hướng kế hoạch hoạt động cho nhiệm kỳ III.
- Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2017 đã được ĐHCĐ phê duyệt. Định kỳ, xem xét thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2017 của Tổng công ty.
- Giao Ban điều hành dự thảo sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới một số quy chế nội bộ như Quy chế lương, Quy chế Tài chính, Quy chế Người đại diện, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy trình kinh doanh để phù hợp với hoạt động của Tổng công ty và các quy định mới của pháp luật.
- Triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để trình Đại hội thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Giao Ban điều hành xây dựng phương án tái cơ cấu lại phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp không thuộc danh mục Tổng công ty nắm giữ cổ phần, chỉ đạo thực hiện thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức 1.
- Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản lý vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty, có biện pháp hỗ trợ đối với đơn vị có khó khăn.
- Tái cơ cấu để tự chủ hoạt động của Trường VTC.
- Giao Ban điều hành đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hợp đồng, thu hồi công nợ, tìm kiếm các đối tác để khai thác các khu đất được Tổng công ty quản lý và sử dụng đem lại nguồn thu cho Tổng công ty.
- Chỉ đạo công tác công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị:**

Qua các nội dung công việc Hội đồng quản trị đã thực hiện, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị như sau:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quản lý điều hành Tổng công ty đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ Tổng công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật.

- Thể thức các cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các quyết nghị, quyết định và văn bản đã ban hành của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Nội dung các quyết nghị của Hội đồng quản trị đã cụ thể từng vấn đề liên quan trực tiếp đến các hoạt động của Tổng công ty, làm cơ sở để Ban điều hành thực hiện, Hội đồng quản trị giám sát.

- Các thành viên HĐQT không có các hoạt động gây ra xung đột về lợi ích với Tổng công ty mà họ được hưởng thông qua các giao dịch với cá nhân và pháp nhân khác.

- Tuy nhiên Hội đồng quản trị mới tập trung nhiều vào việc quản trị điều hành tại công ty mẹ, việc quản trị các đơn vị có vốn góp chi phối của Tổng công ty còn chưa được tập trung nhiều, chưa thiết lập được mối liên kết kinh tế mạnh giữa công ty mẹ và công ty con, giữa các công ty con với nhau để hỗ trợ nhau trong SXKD và mang lại lợi ích cho các bên.

#### **c/ Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành:**

Trên cơ sở các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp trong công tác chuyên môn để triển khai thực hiện. Cụ thể một số công việc chính Ban điều hành đã thực hiện:

- Điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh thực hiện kế hoạch năm 2017 được giao.
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính, quản lý tài sản và thu hồi công nợ, công tác về kế hoạch đầu tư, khoa học công nghệ, văn phòng...
- Tìm kiếm và hợp tác với đối tác để khai thác lợi thế về đất đai do Tổng công ty đang quản lý và sử dụng tăng nguồn thu cho Tổng công ty.
- Chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo thông báo của cơ quan thuế quản lý.
- Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy trình để trình phê duyệt theo thẩm quyền.
- Quan tâm thực hiện các chính sách chế độ liên quan đến người lao động.
- Báo cáo và đề xuất với Hội đồng quản trị có giải pháp hỗ trợ để giảm bớt khó khăn trước mắt cho Trường VTC, đồng thời xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại Trường VTC hoạt động có hiệu quả hơn.
- Thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty đối với Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Thông qua Người đại diện kiểm soát quyền cổ đông của Tổng công ty.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và các quy định hiện hành.

#### **Đánh giá kết quả hoạt động của Ban điều hành:**

- Ban điều hành trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, chấp hành và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Đã nỗ lực trong tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và đạt vượt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đúng chế độ quy định.
- Thu hồi được một phần nợ quá hạn làm giảm nợ xấu của Tổng công ty.
- Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động.

- Hỗ trợ tích cực cho các tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại do nguyên nhân khách quan và chủ quan, Ban điều hành cần tiếp tục giải quyết:

- + Do việc thực hiện đăng ký kinh doanh lại sau Đại hội cổ đông nhiệm kỳ mất nhiều thời gian nên cũng ảnh hưởng đến các hoạt động giao dịch chung của Tổng công ty, trong đó có cả việc ký kết thêm các hợp đồng kinh tế.
- + Một số công việc Hội đồng quản trị giao thực hiện còn chưa đạt tiến độ.
- + Công tác thu hồi công nợ cần phải thực hiện quyết liệt hơn nữa và có sự phối hợp chặt chẽ và trách nhiệm của các bộ phận có liên quan.
- + Việc chỉ đạo Người đại diện là lãnh đạo các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tổng công ty trong các hoạt động của doanh nghiệp và xử lý các tồn tại còn chưa quyết liệt.

### **c/ Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và quan hệ với cổ đông:**

Ban kiểm soát phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban điều hành trong các hoạt động chung của Tổng công ty trên nguyên tắc đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết đã được ban hành. Các hoạt động của Ban kiểm soát không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Ban kiểm soát đã có những ý kiến, kiến nghị có trách nhiệm bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp với cho HĐQT, Ban điều hành để công tác quản lý điều hành được hiệu quả hơn.
- Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Ban chức năng của Tổng công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Các yêu cầu, đề nghị về cung cấp tài liệu phục vụ công tác của Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ, kịp thời.
- Tuy nhiên Ban kiểm soát chưa được mời tham gia các cuộc họp của Ban điều hành nên chưa có được nhiều ý kiến đóng góp tích cực hơn cho công tác điều hành.
- Trong năm 2017 không có ý kiến khiếu nại của cổ đông đối với HĐQT và Ban điều hành. Việc chi trả cổ tức, xin ý kiến cổ đông được thực hiện đúng quy định. Tổng công ty đã thực hiện công bố thông tin theo các quy định của UBCKNN và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty đều được công khai, minh bạch vì quyền lợi cao nhất của cổ đông.

### **3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát**

- Hội đồng quản trị cần tăng cường sự giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành. Kiểm điểm đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đã ban hành của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT để điều chỉnh kịp thời những bất cập, tồn tại.
- Ban điều hành tăng cường các cuộc họp giao ban thường kỳ để kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo các yêu cầu, quyết định của lãnh đạo được thực thi có hiệu quả và chuyên nghiệp. Đồng thời phát huy được sức mạnh tập thể khi giải quyết các khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD và hoạt động điều hành.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban kinh doanh. Đảm bảo hoàn thành đúng thời gian của các hợp đồng kinh tế đã ký kết để nhanh chóng thanh quyết toán các hợp đồng, thu hồi công nợ giảm thiểu các rủi ro về tài chính từ các hoạt động kinh doanh.
- Thực tế trong năm 2017 phát sinh khoản trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi hơn 13 tỷ đồng từ việc khách hàng trả không đúng hạn dẫn đến làm ảnh hưởng lớn đến nguồn

vốn hoạt động của Tổng công ty, do vậy Ban kiểm soát đề nghị Tổng công ty cần có biện pháp quyết liệt, kịp thời, khả thi để sớm thu hồi vốn cho Tổng công ty hoạt động.

- Các ban chức năng liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thu hồi công nợ. Tổng công ty thường xuyên có các văn bản gửi tới các khách hàng để nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ đến hạn và quá hạn.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy trình nội bộ để đảm bảo các hoạt động của Tổng công ty tuân thủ đúng pháp luật, nâng cao hiệu quả SXKD

- Nâng cao công tác quản lý Người đại diện của Tổng công ty để Người đại diện tuân thủ đúng Quy chế Người đại diện, các báo cáo của Người đại diện có chất lượng và chuyên sâu. Tổng công ty chỉ đạo Người đại diện là lãnh đạo các công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty làm rõ và giải quyết các vấn đề tài chính còn tồn tại tại doanh nghiệp để lành mạnh hoá tình hình tài chính của doanh nghiệp đồng thời đảm bảo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp không còn có các yếu tố ngoại trừ của kiểm toán. Tổng công ty nên có chính sách đãi ngộ thoả đáng để Người đại diện nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Có đề án tổng thể phù hợp để khắc phục khó khăn và phát triển Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics trong thời gian sớm nhất.

#### **4. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát**

Năm 2017 Tổng công ty đã tiến hành đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2017-2022, do vậy có sự chuyển giao công tác của Ban kiểm soát giữa hai nhiệm kỳ. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017 đã hoàn thành xong nhiệm vụ và bàn giao lại công việc cho Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 từ ngày 15 tháng 8 năm 2017. Với cơ cấu nhân sự gồm Trưởng ban làm việc chuyên trách, hai thành viên làm việc kiêm nhiệm, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới cũng có những thuận lợi và khó khăn nhất định trong hoạt động. Thuận lợi vì Trưởng ban làm việc chuyên trách tại Tổng công ty, một thành viên nguyên là Trưởng ban kiểm soát của nhiệm kỳ trước nên hiểu rõ về hoạt động của Tổng công ty, khó khăn vì các thành viên kiêm nhiệm phải đồng thời thực hiện nhiều trọng trách tại hai đơn vị công tác do đó việc sắp xếp thời gian hoạt động của Ban phải đảm bảo phù hợp với điều kiện công tác của các thành viên. Với tinh thần làm việc trách nhiệm của từng thành viên, sự phối hợp chặt chẽ, hợp lý qua làm việc trực tiếp, trao đổi công việc, nghiệp vụ qua email, điện thoại...nên Ban kiểm soát đã thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ của Ban kiểm soát như đã báo cáo ở trên. Với những kết quả đạt được, Ban kiểm soát thấy rằng đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ của mình. Từng thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Đồng thời, các hoạt động của Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các thành viên Ban kiểm soát không có các hành vi, giao dịch nhằm đem lại lợi ích cá nhân và gây ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty. Tuy nhiên do có sự chuyển giao hoạt động giữa hai nhiệm kỳ, thời gian hoạt động của nhiệm kỳ mới còn ngắn nên khối lượng và hiệu quả công việc của Ban kiểm soát vẫn còn những hạn chế nhất định, cần phải cố gắng nhiều hơn nữa trong công tác năm 2018.

#### **5. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:**

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2017 thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty năm 2017 và các quy định của Nhà nước về chế độ tiền lương và thù lao đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Các chi phí khác đều phục vụ theo yêu cầu công tác.

Trong đó:

- + Tiền thù lao năm 2017 là 41.500.000 đồng.



- + Tiền lương năm 2017 là 145.800.000 đồng.
- + Chi phí hoạt động khác là 19.416.182 đồng

#### **6. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018**

- Tiếp tục duy trì công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành để các hoạt động này tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định về quản trị nội bộ của Tổng công ty, đảm bảo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán trong công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và lập Báo cáo tài chính. Thẩm tra các Báo cáo tài chính theo định kỳ.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý phần vốn và thực hiện quyền cổ đông của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành củng cố và hoàn thiện công tác quản trị Tổng công ty.
- Xem xét lựa chọn và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty.
- Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo về các hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT TCT
- Ban điều hành TCT
- Thư ký TCT
- Ban tổ chức ĐHCĐ TCT
- Lưu VT, BKS TCT



**Vũ Hoài Anh**

**TỔNG CÔNG TY CP  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TTr/ĐT-HĐQT  
**0197**

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản trị Tổng công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2018  
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;  
Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Tổng công ty,

Để bảo đảm tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng (Theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ban hành ngày 22/09/2017).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ban hành Quy chế quản trị Tổng công ty (theo phụ lục đính kèm).

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Viettronics;
- Đăng tải trên Website;
- HĐQT, BKS;
- Viettronics;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Tuấn**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

Hà Nội, năm 2018

## MỤC LỤC

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	5
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	5
Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ.....	5
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	5
Điều 7. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết trong ĐHĐCĐ.....	5
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu.....	7
Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	7
Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.....	7
Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	7
Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	8
Điều 13. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	8
III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	9
Điều 14. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT.....	9
Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.....	9
Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	10
Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	10
Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	10
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	10
IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
Điều 20. Thông báo họp HĐQT.....	11
Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT.....	11
Điều 22. Cách thức biểu quyết.....	11
Điều 23. Cách thức họp thông qua nghị quyết của HĐQT.....	12
Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT.....	12
Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT.....	12
V. BAN KIỂM SOÁT.....	12
Điều 26. Tiêu chuẩn lựa chọn Kiểm soát viên.....	12
Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	13
Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	13
Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	13
Điều 30. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	13
VI. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP.....	13
Điều 31. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.....	14
Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành.....	14
Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.....	14
Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	14
Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	14
VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	14
Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc.....	14
Điều 37. Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho BKS.....	14
Điều 38. Tổng Giám đốc.....	14
Điều 39. Các trường hợp Tổng giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;.....	15
Điều 40. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	15
Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.....	15

Điều 42. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS.....	16
Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc .....	16
VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC .....	18
Điều 44. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.....	18
IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.....	18
Điều 45. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	18
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị .....	18
Điều 47. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	18
Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	18
Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty .....	19
X. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.....	19
Điều 50. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty .....	19
XI. NGÀY HIỆU LỰC.....	19
Điều 51. Ngày hiệu lực .....	19

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (Ban hành kèm theo Nghị quyết số ... ngày ...../...../2018)

## I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp (dưới đây gọi là "**Luật Doanh nghiệp**");
  - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán (dưới đây gọi là "**Luật Chứng khoán**");
  - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (dưới đây gọi là "**Nghị định số 71/2017/NĐ-CP**");
  - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (dưới đây gọi là "**Thông tư số 95/2017/TT-BTC**");
  - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Tổng công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.
- Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (dưới đây gọi là "**Tổng công ty**").

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Quản trị Tổng công ty" là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho Tổng công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Tổng công ty. Các nguyên tắc quản trị Tổng công ty bao gồm:
  - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - Đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tổng công ty;
  - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS
- b. "Tổng công ty" được hiểu là Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- c. "ĐHĐCĐ" được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- d. "HĐQT" được hiểu là Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- e. "BKS" được hiểu là Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;

Các thuật ngữ khác chưa được giải nghĩa tại Quy chế này sẽ được hiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

33  
ĐANG  
HÀNH  
Á T  
N  
M

## II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết.

### Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Tổng công ty;

a. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

b. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b. Phiếu biểu quyết;

c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

4. Trường hợp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tổng công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

### Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

### Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

### Điều 7. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

3. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trường BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

6. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 5.5 điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. HĐQT có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà HĐQT cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, HĐQT sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. HĐQT, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được HĐQT cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

HĐQT có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu HĐQT thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nêu trên, HĐQT khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.



11. Trong quy chế này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm, Tổng công ty tổ chức ĐHĐCĐ ít nhất một (01) lần. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp

### **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề

### **Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung Nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ toạ và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định của Pháp luật chứng khoán.

### **Điều 13. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. Các vấn đề sau đây có thể được ĐHĐCĐ thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty;

b. Định hướng phát triển Tổng công ty;

c. Các vấn đề khác do Điều lệ Tổng công ty quy định trừ các vấn đề theo quy định tại Luật Doanh nghiệp phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định Pháp luật hiện hành.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty (nếu có) trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 14. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

3. Thành viên của HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên của HĐQT Công ty khác.

#### Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng

viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
6. Thành viên đó không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
7. Thành viên đó là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Tổng công ty nữa;
8. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung

thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ chuyên môn;
3. Quá trình công tác;
4. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Tổng công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Tổng công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng viên HĐQT (nếu có).

#### IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### Điều 20. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng công ty.

##### Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

##### Điều 22. Cách thức biểu quyết

1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Trừ quy định tại Khoản 4 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

5. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không

được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

### **Điều 23. Cách thức họp thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

### **Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT**

1. Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có giá trị pháp lý ngang nhau và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp. Nội dung chủ yếu của biên bản phải đáp ứng những yêu cầu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

## **V. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 26. Tiêu chuẩn lựa chọn Kiểm soát viên**

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Kiểm soát viên

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật;

c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Tổng công ty bao gồm thành viên HĐQT hoặc là cán bộ quản lý Tổng công ty (Tổng giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban, hoặc các chức danh tương đương trong Tổng công ty). Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty

e. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam;

f. Kiểm soát viên phải là Kiểm soát viên hoặc kế toán viên;

g. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;

2. Số lượng Kiểm soát viên trong BKS phải có từ ba (03) thành viên. Các kiểm soát viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc Kiểm soát viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty.

**Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- b. Không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của BKS và BKS ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 30. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

**VI. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 31. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Tổng công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức.

2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

### **Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Tổng công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Tổng công ty do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Tổng công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

### **Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

### **Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

## **VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc**

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 37. Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho BKS**

Bản sao các văn bản Nghị quyết của HĐQT sẽ được chuyển đến cho BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cung cấp cho các thành viên HĐQT.

### **Điều 38. Tổng Giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.



2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá năm (05) và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc như sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty;
- c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật;
- d. Tổng giám đốc Tổng công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác;
- e. Tổng giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

#### **Điều 39. Các trường hợp Tổng giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

1. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- c. BKS.

2. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng công ty.

#### **Điều 40. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

Báo cáo lên HĐQT và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

#### **Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định của HĐQT. Nếu điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty.

## **Điều 42. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

a. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

b. Tổng giám đốc đề xuất cho HĐQT những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

c. Tổng giám đốc chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và các quy chế của Tổng công ty;

## **Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc**

### **1. Trách nhiệm cần trọng**

a. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

b. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

c. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

d. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

a. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

b. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

c. Tổng công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

d. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

- Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### 3. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

a. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

b. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Tổng công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Tổng công ty được Tổng công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty;

- Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 44. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

Tùy thuộc vào quy định của HĐQT, công tác đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý của Tổng công ty có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

**IX. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**

**Điều 45. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Tổng công ty**

Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho Tổng công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và quyết định của HĐQT.

**Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị**

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 47. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty**

HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

**Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty**

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

**Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

**X. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY****Điều 50. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty**

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

**XI. NGÀY HIỆU LỰC****Điều 51. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 11 chương 51 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày ... tháng ... năm 2018
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Tổng công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**LÊ THANH TUẤN**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0198 TTr/ĐT-HĐQT

V/V: Đề xuất phương án tái cấu trúc VTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty.**

Liên quan đến việc đề xuất phương án tái cấu trúc trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (VTC) theo yêu cầu đề ra, Hội đồng quản trị Tổng Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các nội dung báo cáo và đề xuất như sau:

**1. Mục tiêu đề ra**

Việc tái cấu trúc trường VTC đề ra cần đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

- Xây dựng được phương án cụ thể để tái cấu trúc VTC, để trường vượt qua khó khăn như thực trạng hiện tại, đồng thời mở ra cơ hội phát triển trên nhiều lĩnh vực đào tạo.
- Thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, theo tinh thần cuộc họp gần đây nhất giữa đại diện Bộ Tài chính, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), Viettronics và Trường VTC ngày 20/3/2018 tại văn phòng Trường VTC.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Viettronics.
- Phù hợp với các quy định liên quan về giáo dục nghề nghiệp, Luật doanh nghiệp... và chủ trương mục tiêu chung của Tổng công ty đã đề ra cho nhiệm kỳ III.

**2. Tình trạng trường VTC**

Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics là trường Cao đẳng chuyên nghiệp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định thành lập số 2445/QĐ/BGD&ĐT - TCCB ngày 29/5/2003, trực thuộc sự quản lý và điều hành của Tổng Công ty.

Do tình hình tuyển sinh của trường ngày càng khó khăn, trong vài năm gần đây, Trường không đảm bảo tự cân đối được thu chi. Năm 2017 tổng nguồn thu của trường là 2,631 tỷ trong khi đó chi phí cho hoạt động thường xuyên là 3,712 tỷ đồng, nhà trường tiếp tục gặp nhiều khó khăn, công tác nhân sự có nhiều biến động.

Vì vậy, dẫn đến cần thiết phải thay đổi mô hình hoạt động của Trường do các lý do:

- Giải quyết triệt để tình trạng vô cùng khó khăn của Trường hiện nay.
- Sự bất cập của mô hình hiện nay: không ra công lập không ra tư thực.
- Với sự phát triển của các trường đại học hiện tại thì các trường cao đẳng rất khó tuyển sinh. Đây cũng là 1 trong những lý do mà Trường VTC rơi vào khó khăn như hiện nay.

**3. Đề xuất.**

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 20/3/2018 và thực tế hoạt động của Trường, Hội đồng quản trị Tổng công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án tái cấu trúc trường VTC theo hướng:

- Để Trường hoạt động có hiệu quả và vẫn thuộc sự quản lý vốn của Viettronics, Tổng công ty sẽ thành lập **Công ty TNHH MTV Đầu tư giáo dục Viettronics** với 100% vốn của Tổng công ty với mục đích giao Công ty này quản lý, khai thác phần vốn, tài sản mà Tổng công ty đã đầu tư tại Trường đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.
- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định cụ thể về các nội dung: Thành lập công ty TNHH MTV dự kiến như trên đảm bảo cho Trường được ổn định hoạt động lâu dài, có hiệu quả, tuân thủ Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định có liên quan. HĐQT báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- HĐQT, BKS.
- Lưu KHĐT, VT.



**Lê Thanh Tuấn**